

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 129/2022/DS-ST  
Ngày 16 - 11 - 2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Võ Thanh Vy.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Văn Quốc

Bà Dương Thị Mỹ Liên

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã  
Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng tham gia phiên tòa:***  
ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 10 và 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng V;

Địa chỉ: phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông **Hàn Ngọc V**, chức vụ Tổng giám đốc – Là người đại diện theo pháp luật.

Anh **Đỗ Tấn P**, sinh năm 1988; địa chỉ: Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (có mặt).

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1981; (vắng mặt);

Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982; (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H, T, tỉnh Tây Ninh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Đỗ Tấn Phát trình bày:*

Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) có ký với anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh T Hợp đồng tín dụng số 2017.0697.HĐTD.641 ngày 03/11/2017 với nội dung như sau:

Số tiền giải ngân: 500.000.000 đồng

Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER

Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 04/11/2017 đến ngày 03/11/2025.

Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7,99%/năm và được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh cộng thêm biên độ 3,99%.

Hình thức trả khoản vay gốc và lãi: Hàng tháng vào ngày 05, mỗi tháng trả tiền nợ gốc 5.210.000 đồng và tiền lãi, tháng cuối trả dư nợ gốc còn lại

Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngân hàng V đã giải ngân cho anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Thanh T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 2017.0697.KUNN.641

ngày 03/11/2017 với số tiền 500.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 08/11/2018 anh Nguyễn Minh T có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, Ngân hàng V đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Nguyễn Minh Tiến với hạn mức tín dụng là: 38.000.000 đồng, loại thẻ: V GOLD CREDIT CARD, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của V trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T, chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ gốc và lãi phát sinh hàng tháng theo hợp đồng đã ký. Nay Ngân hàng yêu cầu anh T, chị T trả số tiền như sau: 513.625.363 đồng trong đó gồm có: Nợ gốc là: 291,600,000 đồng, nợ lãi là: 96.502.469 đồng và dư nợ Thẻ tín dụng là: 125.522.894 đồng.

Đối với bị đơn, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng trong vụ án và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt suốt trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS, làm vụ án giải quyết kéo dài thời gian.

-Về nội dung: Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V nợ gốc hợp đồng tín dụng số tiền 291.600.000 đồng và lãi suất trong hạn, quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi thanh toán hết nợ; nợ gốc thẻ tín dụng số tiền 35.285.064 đồng và tiền lãi suất, các loại phí theo quy định của pháp luật đến thanh toán nợ.

- Về án phí: anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh T. Anh T, chị T ký hợp đồng tín dụng với mục đích mua ô tô tiêu dùng nên đây là tranh chấp về dân sự, anh T, chị T có địa chỉ tại ấp A, xã H, T, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T, chị T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng 513.625.363 đồng: anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh T có vay tiền của Ngân hàng V và trên cơ sở tự nguyện, thể hiện ở Hợp đồng tín dụng số 2017.0697.HĐTD.641 ngày 03/11/2017 và Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 2017.0697.KUNN.641 ngày 03/11/2017. Theo đó, anh T, chị T vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe ô tô, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7,99%/năm lãi suất này là lãi suất ưu đãi, có thời hạn 12 tháng, hết 12 tháng lãi suất sẽ được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng V. Hình thức trả nợ là thanh toán tiền nợ gốc và lãi vào ngày 05 hàng tháng, mỗi tháng trả tiền nợ gốc 5.210.000 đồng và tiền lãi, tháng cuối trả phần còn lại, trả phí theo quy định của V, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

[2.1] Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh T, chị T số tiền 500.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký. Anh T, chị T đã thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng 356,505,561 đồng (trong đó: gốc là 208,400,000 đồng, lãi là 148,105,561 đồng). Sau đó thì ngưng không thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh hàng tháng.

[2.2] Do anh T, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc anh T, chị T trả số tiền nợ gốc còn lại là 291.600.000 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 96.502.469 đồng, tổng cộng 388.102.469 đồng là phù hợp. Ngoài ra anh T, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[3] Xét yêu cầu trả số tiền nợ thẻ tín dụng 125.522.894 đồng thì thấy rằng: Việc anh T ký đơn Đăng ký cấp thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng V là hoàn toàn tự nguyện. Theo đó, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho anh T thẻ tín dụng hạn mức tín dụng là: 38,000,000 đồng, loại thẻ: V GOLD CREDIT CARD, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của V trong từng thời kỳ.

Quá trình sử dụng thẻ anh T đã thực hiện các giao dịch và thanh toán hàng tháng, số tiền nợ gốc tính đến thời điểm thu hồi nợ là 35.285.064 đồng.

[3.1] Việc anh T không thanh toán dư nợ thẻ tín dụng hàng tháng cho V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh T, chị T trả số tiền nợ gốc 35.285.064 đồng và tiền nợ lãi 24.506.257 đồng là phù hợp quy định pháp luật, nên cần chấp nhận.

[3.2] Đối với số tiền phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức, phí thường niên thì thấy rằng: Theo đơn Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế và Bản chấp thuận về Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V thể hiện anh T đã ký xác nhận đã hiểu rõ Bản chấp thuận về Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V, Biểu phí, Bản điều khoản mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ V, các điều khoản và điều kiện khác được công bố trên website.

[3.3] Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng thì Tổ chức phát hành thẻ được thu phí của chủ thẻ theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố và Biểu phí dịch vụ thẻ phải nêu rõ các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ.

Tại Mục 10.3 Bản chấp thuận về Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V cũng nêu rõ Biểu phí dịch vụ thẻ được công bố tại website chính thức của V. V có toàn quyền thay đổi biểu phí tại từng thời điểm mà V cho là phù hợp. V sẽ thông báo cho chủ thẻ bằng nhiều hình thức, trong đó có hình thức

công bố trên website chính thức của V. Chủ thẻ nếu không đồng ý có thể chấm dứt sử dụng thẻ trong vòng 10 ngày, trường hợp chủ thẻ không chấm dứt sử dụng thẻ được xem là chấp nhận Biểu phí dịch vụ thẻ sửa đổi. Phí chậm thanh toán và phí vượt hạn mức, phí thường niên đã được công bố trên website của Ngân hàng V theo đúng quy định.

[3.4] Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh T, chị T trả số tiền phí chậm thanh toán 40.541.646 đồng, phí vượt hạn mức 24.191.927 đồng, phí thường niên 998.000 đồng là phù hợp với thỏa thuận tại đơn Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế và Bản chấp thuận về Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V, do đó có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.545.000 đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng V không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền 513.625.363 đồng (Bằng chữ: Năm trăm mười ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 291,600,000 đồng, nợ lãi là: 96.502.469 đồng và dư nợ Thẻ tín dụng là: 125.522.894 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh T, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh T, chị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ngân hàng V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng 10.886.000 (Mười triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026672 ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

Anh Nguyễn Minh T, chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 24.545.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng



mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đường sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(ĐÃ KÝ)**

**Võ Thanh Vy**